

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2017/DS-PT

Ngày 14-9-2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Duy Lâm.

Các Thẩm phán: Ông: Nguyễn Văn Sơn;
Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2017/TLPT-DS ngày 15 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 77/2017/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 158/2017/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1967;

Địa chỉ: đường số 57 Đ, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H;

Địa chỉ: Số 62/1, đường P, Khu phố 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Ông Trần Thế H, sinh năm 1964 và bà Trần Thị V, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Tổ 8, khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Viện Kiểm sát kháng nghị: Viện Trưởng, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Ông Nguyễn Thanh H, ông Trần Thế H có mặt, bà Trần Thị V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn D và người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Do có quen biết với nhau từ trước nên ngày 20-12-2016, ông có cho vợ chồng ông H, bà V vay số tiền 400.000.000 đồng để đáo hạn cho Quỹ tín dụng nhân dân xã L. Khi cho vay vợ chồng ông H, bà V có viết giấy và thỏa thuận thời hạn vay là 3 ngày, lãi suất cứ 1.000.000 đồng tính lãi 5.000 đồng/ngày rồi nhân lên số tiền vay để tính lãi. Từ ngày vay đến nay vợ chồng ông H, bà V chưa trả được tiền nợ gốc và lãi cho ông nên nay ông khởi kiện yêu cầu ông H, bà V trả lại cho ông số tiền gốc là 400.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Trần Thế H và bà Trần Thị V trình bày: Ông bà thừa nhận vào ngày 20-12-2016 có vay của ông D số tiền 400.000.000 đồng để đáo hạn cho Quỹ tín dụng nhân dân xã L. Khi vay có lập giấy tay và thỏa thuận lãi suất như lời ông D trình bày. Tuy nhiên, ngày 21-12-2016 ông D chỉ đưa cho vợ chồng ông bà số tiền 380.000.000 đồng và giữ lại 20.000.000 đồng với lý do lấy tiền lãi trước. Khoảng 10 ngày sau do ông bà không được Quỹ tín dụng nhân dân xã L cho đáo hạn lại nên ông D yêu cầu vợ chồng ông bà tiếp tục trả 20.000.000 đồng tiền lãi. Ông bà trả cho ông D 20.000.000 đồng tiền lãi nhưng không viết giấy giao nhận. Đến ngày 13-01-2017, ông bà vay được 120.000.000 đồng của Quỹ tín dụng nhân dân xã L và đã trả cho ông D được 115.000.000 đồng (tại quán cà phê G) nhưng khi ông bà trả khoản tiền này cho ông D cũng không làm giấy tờ, không có ai làm chứng. Tổng cộng ông bà đã trả cho ông D được 135.000.000 đồng, chỉ còn nợ là 245.000.000 đồng và đồng ý trả cho ông D khoản tiền nợ này và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

Bản án sơ thẩm số 77/2017/DS-ST ngày 06-7-2017 của Tòa án nhân dân thành phố T đã tuyên xử: Căn cứ Điều 436, Điều 446, khoản 1 Điều 468, điểm b khoản 1 Điều 668 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

Buộc ông Trần Thế H và bà Trần Thị V có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi là 43.643.000 đồng, tổng cộng là 443.643.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, lãi suất chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07-8-2017 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có Quyết định kháng nghị số 13/QĐKNPT-VKS-DS với nội dung: Thời điểm ông D cho vợ chồng ông H, bà V vay ngày 20-12-2016 Bộ luật Dân sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm không căn cứ vào Điều 688 của Bộ luật

Dân sự 2015 để áp dụng lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự 2005 cho đương sự là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng lãi suất 9%/năm.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vào ngày 20-12-2016 ông Nguyễn Văn D có cho vợ chồng ông Trần Thế H và bà Trần Thị V vay số tiền 400.000.000 đồng để đáo hạn Quỹ tín dụng nhân dân xã L, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Khi vay hai bên có viết giấy vay nợ và thỏa thuận thời hạn vay là 3 ngày, lãi suất cứ 1.000.000 đồng tính lãi 5.000 đồng/ngày. Từ khi vay cho tới nay vợ chồng ông H, bà V chưa trả được cho ông D khoản tiền nợ gốc và lãi nào. Ông H, bà V cho rằng ông bà đã trả được 2 lần tiền lãi 40.000.000 đồng và 1 lần tiền gốc 115.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh cho việc này do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh thì thấy rằng: Hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Văn D với vợ chồng ông Trần Văn H và bà Trần Thị V được thực hiện vào ngày 20-12-2016, như vậy căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì đáng lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải áp dụng Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005 để tính lãi nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng các Điều 463, 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 để tính lãi cho ông H là chưa đúng. Do đó kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm về phần lãi suất cho đúng như sau:

Từ ngày ký hợp đồng vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 06 tháng 16 ngày, lãi suất cơ bản là 9%/năm tương ứng 0,75%/tháng, như vậy tiền lãi mà vợ chồng ông H, bà V phải trả cho ông D là: $400.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 6 \text{ tháng} + 400.000.000 \text{ đồng} \times 0,025\%/\text{ngày} \times 16 \text{ ngày} = 19.600.000 \text{ đồng}$.

Vậy cần buộc vợ chồng ông H, bà V phải trả cho ông D số tiền gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi là 19.600.000 đồng, tổng cộng là 419.600.000 đồng.

[3] Về án phí

Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên ông D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả cho ông D số tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp. Vợ chồng ông H, bà V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D đối ông Trần Thế H và bà Trần Thị V về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”;

Buộc ông Trần Thế H, bà Trần Thị V có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền 419.600.000 đồng (Bốn trăm mười chín triệu sáu trăm nghìn đồng) bao gồm nợ gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và nợ lãi là 19.600.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông D cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông H, bà V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Thế H và bà Trần Thị V phải chịu 20.784.000 đồng (Hai mươi triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn D không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông D 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004021 ngày 21-4-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Về án phí dân sự phúc thẩm: các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thành phố T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- VKSND thành phố T;
- THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Duy Lâm

